TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1875**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn
2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1615/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn V; địa chỉ: Số nhà A Đường N, phường Tân Định, Quận M, Thành phố H.

2. *Bị đơn*: Bà Tô Q; địa chỉ: Số nhà B Đường Đ, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019, bản tự khai, các biên bản của Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn V trình bày: Ông và bà Tô Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 19/9/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do đôi bên bất đồng về quan điểm và khác biệt về tính cách. Bà Q có xu hướng kiểm soát thái quá cuộc sống của ông và thiếu sự chia sẻ với ông trong công việc. Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 03 năm 2019, đôi bên tuy sống trong cùng nhà nhưng ở khác phòng và thường xảy ra tranh cãi đến hai, ba giờ sáng, có khi bà Q còn đòi tự tử dẫn đến tâm lý của ông ngày càng

căng thẳng. Ông và gia đình cũng đã cố gắng để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả.Từ tháng 3 năm 2019 đến nay, bà Q về nhà cha mẹ ruột ở. Nhận thấy ông bà không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được và ông không còn tình cảm với bà Q nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn. Ông không chấp nhận đề nghị của bà Q về việc quay về sống chung một thời gian để cùng nhau nhìn nhận cuộc hôn nhân này và suy nghĩ chín chắn về việc ly hôn vì ông đã cho bà Q nhiều cơ hội để vợ chồng hiểu nhau, hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nếu Tòa án bác đơn ly hôn thì ông cũng không quay về chung sống với bà Q và sẽ tiếp tục lại nộp đơn ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là bà Tô Q trình bày: Bà xác nhận vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhưng nguyên nhân không phải do đôi bên bất đồng về quan điểm sống, tính tình khác biệt bởi lẽ ông bà đã có khoảng thời gian tìm hiểu nhau 03 năm trước khi kết hôn. Thực tế, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thường xuyên đi làm về muộn, có quan hệ tình cảm trên mức bạn bè với người phụ nữ khác và thiếu sự tôn trọng đối với bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông V thay đổi nhưng không có kết quả dẫn đến vợ chồng tranh cãi với nhau. Từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 3 năm 2009, mặc dù ở chung một nhà ông bà không ở cùng phòng và từ tháng 3 năm 2009 đến nay, bà đã chuyển về nhà cha mẹ ruột cư trú. Mặc dù vợ chồng mâu thuẫn nhưng bà vẫn còn tình cảm với ông V và mong muốn đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà không đồng ý ly hôn. Theo bà, mâu thuẫn giữa các bên có thể giải quyết được nếu như ông V và bà trở về sống chung với nhau, cho nhau thời gian, cơ hội để đôi bên hiểu nhau hơn. Nếu sau thời gian một năm mà không thể hòa giải được thì các bên sẽ suy nghĩ đến việc chấm dứt cuộc hôn nhân này.

Về con: Ông bà không có con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn, các đương sự đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, đôi bên thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bị đơn mong muốn có thời gian hàn gắn tình cảm nhưng nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, hạnh phúc gia đình chỉ thực sự bền vững khi có sự thương yêu, quý trọng từ hai phía, bản thân bị đơn không thể vun đắp hạnh ph1u ckhi nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 19/9/2018 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận B, Thành phố H cấp cho ông Nguyễn V và bà Tô Q thể hiện quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại bản tự khai và tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn chung sống không hạnh phúc, đôi bên thường xuyên tranh cãi do bất đồng về quan điểm và do sự thiếu tin tưởng, thông cảm với nhau. Lời khai của các đương sự cũng cho thấy sự căng thẳng trong đời sống vợ chồng dẫn đến các đương sự ly thân từ tháng 01 năm 2019 đến nay. Bị đơn đưa ra phương án để hòa giải đoàn tụ là các bên trở về sống chung với nhau, cho nhau thời gian, cơ hội để đôi bên hiểu nhau hơn nhưng không được nguyên đơn đồng ý. Xét, hôn nhân là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải có sự thương yêu, tôn trọng lẫn nhau và cùng mong muốn xây dựng hạnh phúc gia đình thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nay mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết. Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – ông Nguyễn V:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn V được ly hôn với bà Tô Q.
- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng ông Nguyễn V phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021625 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường M, Q.B, Tp.H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh